BCH ĐOÀN TỈNH LAI CHÂU ******* Số: 931-CV/TĐTN-BPT *"Về việc hỗ trợ các mô hình kinh tế của thanh niên hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp năm 2021"*	**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** *Lai Châu, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: **Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc**

Thực hiện Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021; Chương trình số16-CT/TĐTN-BPT, ngày 31/8/2018 của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp giai đoạn 2018 - 2022; Kế hoạch số 968/KH-UBND, ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021,

Để hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn triển khai một số nội dung sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP đến các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn, vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia Chương trình OCOP *(có danh mục tài liệu kèm theo);* tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP đã được đánh giá đạt 3 sao trở lên, đặc biệt là các sản phẩm OCOP của thanh niên tại Quyết định số 921/QĐ-UBND, ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và cấp giấy chứng nhận sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lai Châu năm 2020.

2. Rà soát lại các sản phẩm đã được điều tra, khảo sát, thu thập số liệu hiện trạng mà chưa được tham gia đánh giá, phân hạng (đợt 2 năm 2020); tiếp tục khảo sát các chủ thể, sản phẩm mới có khả năng và nhu cầu tham gia Chương trình; lựa chọn, xác định nhu cầu và khả năng hoàn thiện sản phẩm để đề xuất hỗ trợ phát triển sản phẩm và tổ chức đánh giá, phân hạng cấp huyện trong năm 2021.

Căn cứ nội dung Công văn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ đồng chí Nguyễn Thanh Việt, Chuyên viên Ban Phong trào Tỉnh đoàn, ĐT: 0213.3798.256; 0365.867.323.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ

Nơi nhận:
- Như trên (T/h);
- Lưu VP, BPT.

Phạm Ngọc Đang

TỈNH ĐOÀN LAI CHÂU
BCH ĐOÀN .....
****

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

..., ngày... tháng 9 năm 2020

(Mẫu 02) **DANH SÁCH**
Các sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP (đợt 2 năm 2020)
(Kèm theo công văn số: 781-CV/TĐTN-BPT ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn)

STT	Sản phẩm mới đăng ký	Sản phẩm đăng ký tham gia từ đợt I năm 2020	Tên chủ thể	Số điện thoại chủ thể	Địa chỉ chủ thể	Nội dung cần hỗ trợ

TM. BAN THƯỜNG VỤ.....
(Ký tên, đóng dấu)

TỈNH ĐOÀN LAI CHÂU
BCH ĐOÀN .....
****

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

..., ngày... tháng 9 năm 2020

(Mẫu 01) **BIỂU TỔNG HỢP**

Các mô hình thanh niên phát triển kinh tế và mô hình kinh tế tập thể của thanh niên tính đến tháng 8/2020

(Kèm theo công văn số: 781-CV/TĐTN-BPT ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn)

TT	Tên mô hình	Địa chỉ	Thời gian thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký/hợp đồng hợp tác sản xuất	Lĩnh vực, tóm tắt kết quả hoạt động	Số thành viên	Tên, số điện thoại Chủ hộ/ Chủ nhiệm/Tổ trưởng/Giám đốc
I	**MÔ HÌNH THANH NIÊN PHÁT TRIỂN KINH TẾ**						
1							
2							
....							
II	**MÔ HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ CỦA THANH NIÊN**						
a	**CÂU LẠC BỘ THANH NIÊN PHÁT TRIỂN KINH TẾ**						
1							
2							
....							
b	**TỔ HỢP TÁC**						
1							
2							
....							
c	**HỢP TÁC XÃ**						
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ .....
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

Thành lập một số mô hình thanh niên tham gia phát triển kinh tế

(Trích Cuốn sổ tay Hướng dẫn Tuổi trẻ Yên Bái chung tay xây dựng nông thôn mới xuất bản năm 2012 và Hướng dẫn số 64-HD/TĐTN-TNNTCNVC&ĐT ngày 13/6/2016 của BTV Tỉnh đoàn về Hướng dẫn Đoàn Thanh niên xây dựng mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã)

I. MÔ HÌNH KINH TẾ TỔ HỢP TÁC

1. Khái niệm, nguyên tắc hoạt động:

Tổ hợp tác là một mô hình được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác có chứng thực của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của từ ba cá nhân trở lên, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Tổ hợp tác được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi; Biểu quyết theo đa số; Tự chủ tài chính, tự trang trải các chi phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ và các tổ viên.

2. Điều kiện, thủ tục kết nạp tổ viên tổ hợp tác

a) Điều kiện kết nạp tổ viên: Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tự nguyện tham gia và tán thành các nội dung của hợp đồng hợp tác đều có thể trở thành tổ viên tổ hợp tác. Một cá nhân có thể là thành viên của nhiều tổ hợp tác;

b) Thủ tục kết nạp tổ viên mới:

- Cá nhân có nhu cầu tham gia tổ hợp tác phải có đơn gửi tổ trưởng, trong đó nêu rõ nguyện vọng tham gia và cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác của tổ; Hội nghị tổ viên xem xét, biểu quyết và công nhận tổ viên mới khi được đa số tổ viên đồng ý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Trình tự thành lập tổ hợp tác:

- Bước 1: Xác định nhu cầu thành lập tổ hợp tác

+ Việc thành lập tổ hợp tác phải xuất phát từ nhu cầu, đem lại lợi ích chính đáng cho các thành viên;

+Xác định sản phẩm, dịch vụ cần hợp tác và đối tượng tham gia;

+ Dự kiến quy mô hợp lý để làm cơ sở mời các cá nhân (hoặc hộ gia đình) tham gia;

+ Cân nhắc những thuận lợi, khó khăn, tính khả thi, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác.

- Bước 2: Công tác chuẩn bị

Trên cơ sở nhu cầu về lợi ích, tổ hợp tác do các cá nhân tự đứng ra tổ chức, trước khi thành lập, các thành viên thảo luận và thống nhất các nội dung chủ yếu sau:

a) Mục đích và kế hoạch hoạt động: xác định sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, quy mô, công nghệ, nguồn vốn…

b) Nội dung hợp đồng hợp tác: Hợp đồng hợp tác là thỏa thuận bằng văn bản giữa các tổ viên, có tên gọi là hợp đồng hợp tác hoặc tên gọi khác, nội dung chủ yếu gồm:

+Mục đích, thời hạn hợp đồng hợp tác;

+ Họ, tên, nơi cư trú, chữ ký của tổ trưởng và các tổ viên;

+ Tài sản đóng góp (nếu có); phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức giữa các tổ viên;

+ Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ viên, của tổ trưởng, ban điều hành (nếu có), thư ký tổ để thực hiện công việc ghi chép (thường chọn người am hiểu về kế toán, sổ sách,...) họp và bàn phương thức hoạt động;

+ Điều kiện kết nạp tổ viên mới và tổ viên ra khỏi tổ hợp tác;

+ Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác;

+ Các thoả thuận khác.

Nội dung hợp đồng hợp tác có thể được sửa đổi, bổ sung khi được sự đồng ý của đa số tổ viên.

c) Tên, biểu tượng (nếu có) của tổ hợp tác: Tổ hợp tác có quyền chọn tên và biểu tượng của mình phù hợp với quy định của pháp luật và không trùng lắp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

d) Xác lập danh sách tổ viên;

đ) Bầu tổ trưởng, bầu ban điều hành (nếu thấy cần thiết);

e) Các vấn đề liên quan khác.

- Bước 3: Tiến hành thành lập Tổ hợp tác

Đại diện của Tổ hợp tác làm thủ tục chứng thực tại ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (ký xác nhận, đóng dấu) vào hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng hợp tác sửa đổi, bổ sung và ghi vào sổ theo dõi trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hợp đồng hợp tác của tổ.

+ Trường hợp ủy ban nhân dân cấp xã không chứng thực hợp đồng hợp tác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

+ Trường hợp tổ hợp tác tổ chức và hoạt động với quy mô liên xã thì tổ có quyền lựa chọn nơi chứng thực hợp đồng hợp tác thuận lợi cho tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

+ Sau khi nhận được chứng thực Hợp đồng hợp tác, Tổ hợp tác có thể tổ chức Lễ khai trương, ra mắt tổ hợp tác, công bố các chức danh đã được các tổ viên bầu ra.

II. MÔ HÌNH KINH TẾ HỢP TÁC XÃ

1. Khái niệm về hợp tác xã

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.

2. Điều kiện trở thành thành viên

Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân trở thành thành viên hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hộ gia đình có người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam. Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì thành viên chỉ là cá nhân.

- Có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã.

- Có đơn tự nguyện gia nhập và tán thành điều lệ của hợp tác xã.

- Góp vốn theo quy định.

- Điều kiện khác theo quy định của điều lệ hợp tác xã.

3. Góp vốn điều lệ

- Đối với hợp tác xã, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã.

- Thời hạn, hình thức và mức góp vốn điều lệ theo quy định của điều lệ, nhưng thời hạn góp đủ vốn không vượt quá 06 tháng, kể từ ngày hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoặc kể từ ngày được kết nạp.

- Khi góp đủ vốn, thành viên được hợp tác xã cấp giấy chứng nhận vốn góp.

4. Các bước thành lập hợp tác xã

Hợp tác xã được thành lập qua các bước:

- Sáng lập viên và ý tưởng thành lập hợp tác xã mới.

- Thực hiện nghiên cứu tính khả thi.

- Sáng lập viên xây dựng dự thảo phương án sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã.

- Sáng lập viên tuyên truyền, vận động thành lập hợp tác xã và xác lập danh sách những người có nhu cầu tham gia hợp tác xã.

- Xây dựng dự thảo điều lệ hợp tác xã.

- Lập sổ đăng ký thành viên.

- Chuẩn bị và tiến hành hội nghị thành lập.

- Thành lập, đăng ký hợp tác xã.

- Tổ chức triển khai hoạt động của hợp tác xã.

4.1. Bước 1: Sáng lập viên và ý tưởng thành lập hợp tác xã mới

a) Sáng lập viên hợp tác xã là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập hợp tác xã. Sáng lập viên vận động, tuyên truyền thành lập hợp tác xã; xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dự thảo điều lệ; thực hiện các công việc để tổ chức hội nghị thành lập hợp tác xã.

b) Sáng lập viên phải cùng nhau xác định rõ mục tiêu của hợp tác xã cũng như chiến lược phát triển của hợp tác xã trong tương lai. Các mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể, có thể đánh giá được và có thể đạt được. Từ mục tiêu này, các thành viên sẽ xác định các hoạt động của hợp tác xã. Trong trường hợp có nhiều mục tiêu đặt ra, các thành viên phải xếp thứ tự ưu tiên cho các mục tiêu.

c) Sáng lập viên có thể nhờ các đơn vị tư vấn quy trình thành lập hợp tác xã:

- Bộ phận tư vấn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Yên Bái.
- Thông qua tổ chức Đoàn trao đổi với các cơ quan chức năng.
- Thăm quan, học hỏi từ các hợp tác xã trong tỉnh, địa phương lân cận.

4.2. Bước 2: Thực hiện nghiên cứu tính khả thi

Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế do các thành viên liên kết với nhau để phát triển sản xuất kinh doanh do đó phải có sự tính toán lợi ích mà hợp tác xã sẽ mang lại cho thành viên. Đây cũng là bước đánh giá cơ hội thành công của đề án thành lập hợp tác xã, phân tích những hoạt động của hợp tác xã để hợp tác xã ra đời có cơ hội phát triển bền vững, mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên.

Nội dung nghiên cứu tập trung vào các vấn đề sau:

- Đánh giá hiện trạng nhằm đánh giá khả năng tiếp nhận đề án hợp tác trong môi trường địa phương;
- Nghiên cứu thị trường;
- Nghiên cứu kỹ thuật và các nhu cầu vật chất cần thiết để thực hiện đề án: nhà xưởng, máy móc, công cụ...
- Nghiên cứu về cơ cấu, tổ chức xác định rõ quy trình kỹ thuật của đề án;
- Nghiên cứu pháp lý để đánh giá tính hợp lý của mô hình hợp tác xã (tìm hiểu Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật liên quan...);
- Nghiên cứu tài chính cho phép; đánh giá tổng chi phí và các sản phẩm của hợp tác xã cũng như kết quả hoạt động của hợp tác xã.

4.3. Bước 3: Sáng lập viên xây dựng dự thảo phương án sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã

Phương án sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thể hiện rõ các mục tiêu cần đạt được;
- Mô tả các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra;
- Xác định các nguồn tài chính và nhân lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Mô tả cách thức tìm được các nguồn lực này;
- Dự báo các kết quả sẽ đạt được.

Phương án sản xuất, kinh doanh là kim chỉ nam định hướng phát triển hợp tác xã và là công cụ quý giá để huy động nguồn lực. Trong quá trình tiến hành thành lập hợp tác xã, phương án sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động sẽ được bổ sung, hoàn thiện và được thảo luận, thống nhất tại Hội nghị thành lập.

4.4. Bước 4: Tuyên truyền, vận động thành lập hợp tác xã và xác lập danh sách những người có nhu cầu tham gia hợp tác xã

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động

Để khuyến khích các thành viên tham gia hợp tác xã, sáng lập viên cần tuyên truyền các vấn đề sau:

+ Sự cần thiết phải thành lập hợp tác xã;

+ Giới thiệu đề án xây dựng hợp tác xã, phương án sản xuất và kinh doanh, kế hoạch hoạt động của hợp tác xã;

+ Giải thích các nguyên tắc, giá trị, lợi ích khi tham gia hợp tác xã;

+ Nội dung của Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật liên quan;

+ Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương về kinh tế tập thể, tình hình phát triển hợp tác xã trên cả nước và trong địa phương.

Sau khi được tuyên truyền, vận động, các thành viên trong cộng đồng tự nguyện viết đơn xin gia nhập hợp tác xã gửi tới sáng lập viên.

b) Xác lập danh sách những người có nhu cầu tham gia hợp tác xã

Lập biểu xác định danh sách những người tham gia hợp tác xã với mức góp vốn cụ thể của từng người.

4.5. Bước 5: Xây dựng dự thảo Điều lệ hợp tác xã

a) Xây dựng dự thảo Điều lệ hợp tác xã

- Cơ sở xây dựng Điều lệ hợp tác xã

Điều lệ hợp tác xã phải: (1) Phù hợp với quy định tại Điều 21 Luật Hợp tác xã năm 2012; (2) được xây dựng dựa trên Mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ Hợp tác xã do Chính phủ ban hành; (3) không trái với các quy định của pháp luật có liên quan; (4) phù hợp với điều kiện cụ thể của lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã và của thành viên.

- Nội dung Điều lệ hợp tác xã (theo Điều 21 Luật Hợp tác xã năm 2012).

b) Lấy ý kiến đóng góp của những người sẽ là thành viên

- Dự thảo Điều lệ hợp tác xã;

- Dự thảo phương hướng sản xuất kinh doanh và kế hoạch hoạt động của Hợp tác xã.

4.6. Bước 6. Lập sổ đăng ký thành viên

Hợp tác xã phải lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký. Sổ đăng ký phải có các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký;

- Thông tin về thành viên, bao gồm:

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân hoặc người đại diện cho hộ gia đình;

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký của thành viên là pháp nhân; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật đối với thành viên là pháp nhân đó;

- Giá trị vốn góp của từng thành viên; thời điểm góp vốn;

- Số và ngày cấp giấy chứng nhận vốn góp của từng thành viên;

- Chữ ký của thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân;

- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã.

4.7. Bước 7: Chuẩn bị và tiến hành hội nghị thành lập hợp tác xã

Hội nghị thành lập hợp tác xã do sáng lập viên đứng ra tổ chức theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

a) Những người tham gia Hội nghị thành lập hợp tác xã

- Các sáng lập viên và những đối tượng khác có nguyện vọng gia nhập hợp tác xã;

- Khách mời: chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn, Liên minh hợp tác xã, các tổ chức, hiệp hội, đoàn thể.

b) Công tác chuẩn bị hội nghị thành lập hợp tác xã

- Địa điểm, thời gian;

- Xác định thành phần tham gia hội nghị thành lập: dự kiến danh sách thành viên, danh sách đại biểu;

- Xây dựng chương trình và nội dung hội nghị thành lập:

+ Phương án sản xuất, kinh doanh;

+ Kế hoạch hoạt động của hợp tác xã;

+ Điều lệ hợp tác xã;

+ Tên; biểu tượng (nếu có) của hợp tác xã;

+ Dự kiến danh sách thành viên.

c) Những nội dung được thảo luận và biểu quyết theo đa số tại hội nghị thành lập

- Các thành phần thành viên tham gia hội nghị thảo luận thông qua dự thảo điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã. Những người tán thành điều lệ và đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 của Luật hợp tác xã thì trở thành thành viên. Các thành viên tiếp tục thảo luận và quyết định các nội dung sau đây:

+ Bầu hội đồng quản trị và chủ tịch hội đồng quản trị; quyết định việc lựa chọn giám đốc (tổng giám đốc) trong số thành viên, đại diện hợp pháp của hợp tác xã thành viên hoặc thuê giám đốc (tổng giám đốc);

+ Bầu ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Các nội dung khác có liên quan đến việc thành lập và tổ chức, hoạt động của hợp tác xã.

- Nghị quyết của hội nghị thành lập phải được biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số.

d) Chương trình hội nghị thành lập hợp tác xã

- Chào cờ
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu chủ tọa, thư ký hội nghị.
- Báo cáo phương án sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động của HTX;
- Báo cáo dự thảo Điều lệ hợp tác xã; tên, biểu tượng (nếu có) của hợp tác xã.
- Báo cáo danh sách xã viên (lập danh sách hợp tác xã).
- Hội nghị thảo luận.
- Bầu cử các chức danh trong hợp tác xã.
- Công bố kết quả bầu cử.
- Phát biểu của Đại biểu cấp trên.
- Ban quản trị, Ban Kiểm soát ra mắt và phát biểu nhận nhiệm vụ.
- Thông qua biên bản (nghị quyết) hội nghị thành lập hợp tác xã.
- Bế mạc (Chào cờ).

4.8. Bước 8: Đăng ký hợp tác xã

a) Cơ quan đăng ký hợp tác xã: Khi thành lập, hợp tác xã phải tiến hành đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính.

b) Hồ sơ đăng ký hợp tác xã

1. Hồ sơ đăng ký hợp tác xã bao gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;
- Điều lệ;
- Phương án sản xuất, kinh doanh;
- Danh sách thành viên; danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

- Nghị quyết hội nghị thành lập.

2. Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã có nội dung chủ yếu sau đây:

- Họ, tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã;

- Tên hợp tác xã;

- Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có); số điện thoại; số fax; địa chỉ giao dịch, thư điện tử;

- Ngành, nghề kinh doanh;

- Vốn điều lệ;

- Số lượng thành viên;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại phụ lục I-1 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

4.9. Bước 9: Tổ chức triển khai hoạt động của hợp tác xã

Hợp tác xã có tư cách pháp nhân và có quyền hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hợp tác xã.

III. MÔ HÌNH KINH TẾ TRANG TRẠI

1. Khái niệm:

- Trang trại có thể hiểu là một loại hình kinh tế do cá nhân hoặc tập thể quản lý, tổ chức sản xuất, hoạt động trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản với mục đích chủ yếu là sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản, hàng hoá trên quy mô ruộng đất và các yếu tố sản xuất được tập trung đủ lớn với cách thức tổ chức quản lý tiến bộ, tự chủ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Các bước tiến hành xây dựng trang trại:

- *Bước 1:* Khảo sát, xác định đối tượng sản xuất, kinh doanh

+ Tìm hiểu, cân nhắc sự cần thiết của việc lập trang trại;

+ Tiến hành tiếp xúc, thăm dò thị trường trong nước và ngoài nước để xác định sản phẩm cung ứng, nhu cầu tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, tìm nguồn cung ứng thiết bị, vật tư cho sản xuất; xem xét khả năng về nguồn vốn đầu tư và lựa chọn hình thức đầu tư;

+ Tiến hành điều tra, khảo sát và chọn địa điểm xây dựng;

- *Bước 2*: Tính toán cụ thể, xác định khả thi:

+ Nghiên cứu về sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện thuận lợi và khó khăn.

+ Dự kiến quy mô đầu tư, hình thức đầu tư.

+ Chọn khu vực địa điểm xây dựng và dự kiện nhu cầu diện tích sử dụng đất trên cơ sở giảm tới mức tối đa việc sử dụng đất và những ảnh hưởng về môi trường, xã hội (có phân tích, nhận định cụ thể).

+ Phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật (bao gồm cả cây trồng, vật nuôi nếu có) và các điều kiện cung cấp vật tư thức ăn, giống, thiết bị, nguyên liệu, năng lượng, dịch vụ, hạ tầng.

+ Phân tích, lựa chọn sơ các phương án xây dựng.

+ Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động các nguồn vốn, khả năng hoàn vốn và trả nợ, thu lãi.

+ Tính toán sơ bộ hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội.

- *Bước 3*: Tiến hành thành lập trang trại

Nhiệm vụ 1: Từ tính toán của Bước 2, tiến hành lập Dự án khả thi, báo cáo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu đã có sẵn đất của hộ gia đình/nhóm hộ gia đình), hoặc cho thuê và đồng ý cho chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất hiện có của địa phương.

Nhiệm vụ 2: Tiến hành đầu tư:

Sau khi tính toán, phân tích và xác định tính khả thi của việc lập trang trại, chủ trang trại tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, chuẩn bị giống, thức ăn, các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian để hoàn thành trang trại theo tính toán về quy mô có thể chia thành nhiều giai đoạn, theo cách thức khác nhau:

Phương án 1: Xây dựng trang trại ở các giai đoạn:

+ Giai đoạn quy mô nhỏ.

+ Giai đoạn quy mô vừa.

+ Giai đoạn quy mô lớn.

Ưu điểm của phương án này là tránh rủi ro lớn, phù hợp với những trang trại mới thành lập, khả năng huy động vốn ít, trình độ kỹ thuật và quản lý còn hạn chế.

Nhược điểm là thời gian xây dựng lâu, lợi nhuận không cao.

Phương án 2: Xây dựng trang trại theo hạng mục công trình, đầu tư trước, thu lợi sau.

Ưu điểm: Phù hợp với những trang trại vừa và nhỏ và không có dự tính mở rộng quy mô sản xuất. Đối với những trang trại lớn sẽ có thể cho thu lợi nhuận cao, tiết kiệm trong quá trình đầu tư.

Nhược điểm: do đầu tư lớn nên tính rủi ro cao, khó huy động vốn đầy đủ, cần trình độ quản lý và kỹ thuật ở mức độ cao hơn.

Nhiệm vụ 3: Đăng ký kinh doanh:

Đối với trang trại có hình thức kinh doanh kiểu doanh nghiệp cá nhân, Công ty TNHH, Công ty cổ phần… cần phải đăng ký kinh doanh để có tư cách pháp nhân. Các thủ tục đăng ký kinh doanh được hướng dẫn tại Thông tư 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ đăng ký kinh doanh cơ bản phải có các giấy tờ sau:

+ Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (theo mẫu)

+ Giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực của chủ doanh nghiệp theo quy định sau: Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) còn hiệu lực của chủ doanh nghiệp tư nhân và giám đốc quản lý doanh nghiệp (nếu có).

Nếu doanh nghiệp có nhiều thành viên góp vốn thì thêm các giấy tờ sau:

+ Dự thảo điều lệ công ty được tất cả các thành viên sáng lập (hoặc người đại diện uỷ quyền của thành viên sáng lập là tổ chức) và người đại diện theo pháp luật ký từng trang.

+ Danh sách thành viên và bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (hộ chiếu).

IV. MÔ HÌNH "THANH NIÊN TỰ GIÚP NHAU LẬP NGHIỆP"

1. Xuất xứ mô hình:

Từ khi phong trào "Thanh niên lập nghiệp" ra đời thì loại hình hoạt động "Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp" đã được xuất hiện và phát triển. Các hình thức tự giúp nhau trong thanh niên rất phong phú: giúp nhau về lao động; giúp nhau về vốn và vật tư để phát triển sản xuất và xây dựng nhà cửa; giúp nhau về cách thức làm ăn, kinh nghiệm sản xuất... Loại hình hoạt động này phát triển mạnh mẽ tại các tỉnh, thành phía Nam, đặc biệt là trong thanh niên nông thôn khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Có ba hình thức cơ bản sau:

1.1. Giúp nhau về lao động **:**

Hình thức này đang phát triển trong thanh niên nông thôn, mang tính tự nguyện cao, qua việc giúp nhau về ngày công lao động (vần công ở phía Nam, đổi công ở phía Bắc). Nhiều thanh niên nông thôn đã có điều kiện mở rộng quy mô, sản xuất mang tính tập trung hơn và nâng cao hiệu quả. Trong điều kiện nền nông nghiệp nước ta phụ thuộc nhiều vào thời vụ và điều kiện khí hậu thời tiết, vì vậy tổ chức Đoàn, Hội ở cơ sở đã thành lập được các tổ đổi công (vần công) trong thanh niên nông thôn để giúp nhau làm thủy lợi, gieo trồng và thu hoạch đúng thời vụ, vận chuyển và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp... mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo điều kiện cho nhau trong mở rộng sản xuất.

1.2. Giúp nhau về kiến thức - kinh nghiệm làm ăn **:**

Để sản xuất có hiệu quả, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật và kinh nghiệm vào sản xuất là vấn đề có tính quyết định. Trong thời gian qua, Đoàn thanh niên các cấp đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, các điểm trình diễn kỹ thuật, đồng thời tổ chức các hoạt động: trao đổi kinh nghiệm, nghe giới thiệu các chuyên đề, tham quan học tập mô hình và các điểm trình diễn kỹ thuật... đã giúp thanh niên chọn ra mô hình sản xuất phù hợp. Qua các hoạt động trên, thanh niên đã tự đến với nhau để được học hỏi kinh nghiệm, cách tổ chức quản lý trong sản xuất. Từ đó, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả đã được hình thành và nhân rộng.

1.3. Giúp nhau về vốn, vật tư để phát triển sản xuất:

Tự giúp nhau về vốn (góp vốn, hùn vốn bằng tiền hoặc thóc...), vật tư sản xuất (thông qua hình thức cho vay xoay vòng, ưu tiên những thanh niên khó khăn vay trước) được các cấp bộ Đoàn chú ý chỉ đạo. Ngoài các nguồn vốn vay thông qua tín chấp của tổ chức Đoàn như: vốn 120, từ Ngân hàng Chính sách xã hội, từ các chương trình, dự án... nhằm phát huy nguồn nội lực và tính năng động của thanh niên, Đoàn thanh niên đã tổ chức vận động được đông đảo thanh niên thông qua các nhóm (tổ) tự giúp nhau về vốn và vật tư để phát triển sản xuất.

Mô hình giúp nhau lập nghiệp trong thanh niên nông thôn thực sự phù hợp và có hiệu quả, được đông đảo thanh niên tiếp nhận, hưởng ứng. Thông qua việc được hỗ trợ vốn, nhiều thanh niên đã mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, tự tạo việc làm cho bản thân, gia đình và xã hội.

2. Trình tự thành lập mô hình "Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp":

- *Bước 1: Xác định nhu cầu thành lập mô hình*

+ Cần xác định rõ: việc thành lập mô hình phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng và đem lại lợi ích chính đáng cho mỗi cá nhân tham gia.

+ Người khởi xướng thành lập mô hình cần đề xuất ý tưởng với chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở để có sự đồng thuận.

+ Chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở tiến hành khảo sát, nắm bắt nhu cầu tham gia của thanh niên. Nên tập trung khảo sát ở những thanh niên có cùng ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

+ Dự kiến quy mô hợp lý của mô hình, tốt nhất nên xây dựng mô hình có từ 7 đến 10 thành viên.

- *Bước 2: Công tác chuẩn bị*

Sau khi đã có số lượng thành viên đăng ký tham gia mô hình, chi đoàn, hoặc đoàn cơ sở hỗ trợ các thành viên họp để thống nhất một số nội dung sau:

+ Cử ra tổ trưởng của mô hình để điều phối hoạt động chung;

+ Thống nhất cách thức, hình thức giúp đỡ nhau, trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng thành viên;
+ Quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các thành viên (nên có quy định bằng văn bản);
+ Quy định điều kiện tham gia và rút khỏi mô hình.
- *Bước 3: Tiến hành thành lập mô hình*

Tuỳ theo điều kiện và sự thống nhất của các thành viên mà tổ chức ra mắt mô hình ở quy mô nào. Tuy nhiên, nên tổ chức gọn, đơn giản, tiết kiệm, nhưng nhất thiết phải có sự tham gia của tổ chức Đoàn địa phương để chứng kiến những cam kết của các thành viên tham gia mô hình.

3. Nội dung hoạt động của mô hình

Khi đã tiến hành thành lập, mô hình "Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp" được tổ chức hoạt động trên cơ sở những nội dung sau:
- Tổ trưởng mô hình phải là người sâu sát, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh chung của các thành viên;
- Mọi thông tin trong quá trình sản xuất, kinh doanh của mỗi thành viên (thuận lợi, khó khăn) phải được thông tin kịp thời tới tổ trưởng mô hình, cụ thể:
+ Vấn đề kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh;
+ Nhu cầu về vốn;
+ Nhu cầu về thị trường tiêu thụ sản phẩm;
+ Cần sự giúp đỡ về ngày công, phương tiện,...
- Khi có đủ thông tin và thấy cần thiết, tổ trưởng mô hình triệu tập các thành viên để thống nhất cách giải quyết, giúp đỡ nhau.
- ***Lưu ý***: Sự lớn mạnh của mô hình có được hay không, chính là do sự trung thực và nhiệt huyết của mỗi cá nhân tham gia.

Ghi chú: Trong điều kiện hiện nay nên xây dựng, phát triển mô hình "Thanh niên tự giúp nhau lập nghiệp" ***thành mô hình Tổ hợp tác của thanh niên để đảm bảo tư cách pháp nhân, thuận lợi cho quá trình hoạt động, phát triển của mô hình.***